

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024- 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Công văn số 3898 /BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1501/SGDĐT-GDTH-GDMN, ngày 16/9/2024 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

Căn cứ vào công văn số 261/KH-UBND ngày 19/9/2024 của Ủy ban Nhân dân thị xã Buôn Hồ kế hoạch thực hiện năm học 2024 – 2025.

Căn cứ vào công văn số 267/PGDĐT – GDTH ngày 24/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TX Buôn Hồ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2024 – 2025.

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học 2024- 2025 của nhà trường

Căn cứ vào kết quả đạt được về giáo dục tiểu học năm học: 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường. Chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học : 2024 – 2025 gồm những mặt công tác cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

* Cán bộ công nhân viên nhà trường: Tổng số: 16 đ/c; nữ 12 đ/c; dân tộc 2 đ/c

Chia ra: BGH : 2 đ/c; TPTĐ 1 đ/c; GV đứng lớp: 9 đ/c (trong đó 1 gv hợp đồng); nhân viên:4 đ/c.

* Học sinh: Tổng số: 145 em; nữ 75 em; DT: 143 em

Chia ra: Khối 1: 32 em; nữ 12 em; DT 31 em

Khối 2: 33 em; nữ 13 em; DT 33 em

Khối 3: 26 em; nữ 19 em; DT 26 em

Khối 4: 24 em; nữ 13 em; DT 24 em

Khối 5: 30 em; nữ 18 em; DT 29 em

1) Thuận lợi:

- Nhà trường thường xuyên được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Chính quyền địa phương, của Phòng giáo dục và các ban ngành đoàn thể. Hội phụ huynh học sinh tích cực và có nhiều đóng góp hỗ trợ cho các hoạt động phong trào của nhà trường.

- Trường gần trung tâm thị xã, thuận lợi cho việc giao ban hội họp, báo cáo...

- Đội ngũ CB-GV-NV có tinh thần đoàn kết và hướng phấn đấu tích cực để từng bước xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt.

- Chất lượng giáo dục đạt chỉ tiêu đề ra hàng năm được giữ vững. Các lớp thực hiện tốt chương trình mới.

- Công tác tổ chức được ổn định, nề nếp học sinh thực hiện khá tốt. Các em ngoan, lễ phép có tinh thần học tập tốt. Học sinh đạt nhiều thành tích cao trong các phong trào thi đua của ngành và địa phương tổ chức.

- Trường học tập trung, không có phân hiệu, dễ cho công tác quản lý của BGH.

- Đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, chuyên môn cao, nhiệt tình trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy, có tâm với nghề, có trách nhiệm với công việc.

2) Khó khăn:

- 98,62% học sinh là người dân tộc tại chỗ (Ê đê), còn một tỉ lệ lớn học sinh vào lớp 1 chưa qua mẫu giáo. Nhiều học sinh trước khi học lớp 1 không biết nói tiếng Việt.

- Do những năm học trước tình hình dịch bệnh covid 19 diễn ra phức tạp học sinh phải học trực tuyến kéo dài vì vậy vẫn còn ảnh hưởng tới chất lượng học tập của học sinh.

- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ, các phòng chức năng cũng như một số trang thiết bị, đồ dùng phục vụ giảng dạy còn thiếu.

- Học sinh 100% là con gia đình làm nông, gia đình nghèo khổ, làm mướn, làm thuê có hoàn cảnh rất khó khăn. Một số phụ huynh lo làm kinh tế nên ít quan tâm đến việc học của con em, còn khoán trắng cho nhà trường. Với thực tế trên, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh cũng như công tác duy trì sĩ số.

- Trình độ chuyên môn của giáo viên không đồng đều, một số ít giáo viên lớn tuổi không còn ý phấn đấu, vươn lên, thiếu sự tìm tòi, nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học kịp thời, chưa có sự phấn đấu trong giảng dạy nên chất lượng mũi nhọn chưa cao.

- Tỷ lệ học sinh cá biệt chiếm tỷ lệ khá cao (học sinh chưa qua mẫu giáo, học sinh chậm phát triển còn rất đông) .

3) Cơ sở vật chất:

- Đầu năm: Tổng số phòng học : 06 ; Một khu hiệu bộ, 1 phòng đọc thư viện thân thiện, 1 phòng Đội, 1 phòng tin học

+ Bàn ghế giáo viên: 8 bộ.

+ Bàn ghế học sinh 2 chỗ: 78 bộ (đang sử dụng).

+ Bảng đen: 7 bảng từ chống loá.

+ 07 máy tính bàn dành cho học sinh học tin học.

+ 04 Lap top phục vụ công tác chuyên môn

+ 8 tivi phục vụ cho dạy và học

III. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn của cơ sở giáo dục tại địa phương.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018); tăng cường bảo đảm an toàn trường học, thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch hợp đồng; bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng

4. Chú trọng tham mưu thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

6. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp để phát triển giáo dục mũi nhọn để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường và ngoài lớp học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường và địa phương trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, ***kĩ năng sống*** cho học sinh; xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; công tác y tế trường học; xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm bảo đảm mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa, đặc điểm địa phương, cơ

sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục STEM, giáo dục địa phương lớp 1,2,3, tăng cường tiếng Việt cho học sinh; tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường, giáo dục bảo tồn động vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức về kỹ năng sống, sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh tăng cường kỹ năng, vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức kỹ năng sống, sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Nhà trường thực hiện CTGDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học, cụ thể:

- + Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- + Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương; lồng ghép các nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh, bình đẳng giới, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần), mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn, tăng cường tiếng Việt cho học sinh và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học;

thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

1.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018. Cần chú ý bảo đảm tính liên thông với ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh, thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc (tiếng Anh) bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Triển khai sử dụng hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Đối với lớp 3,4,5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức trong môn tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Sách giáo khoa (SGK) Tiếng Anh, Tin học lớp 1,2,3,4,5 thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và Danh mục SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt.

1.4. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học môn học tiếng Dân tộc thiểu số

- Tiếp tục triển khai thực hiện dạy học tiếng Êđê theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP và thông tư 32/2021/TT-BGDĐT ngày 21/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh, dạy tiếng Êđê theo sách giáo khoa tiếng Êđê được biên soạn, thẩm định và được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Triển khai dạy tiếng dân tộc thiểu số (môn tự chọn) theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT và Theo Công văn số 4557/BGDĐT-GDDT ngày 22/8/2024 của Bộ GDĐT.

- Dạy học tiếng Ê-đê triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng DTTS trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn thị xã.

1.5. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3: thực hiện dạy học Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk theo bộ tài liệu lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được Bộ GDĐT phê duyệt, Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Đối với lớp 4: thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Tài liệu dạy học tham khảo từ Tài liệu giáo dục địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc Hướng dẫn dạy học tài liệu địa phương trong trường phổ thông; Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3 (Chương trình GDPT 2018). Phương pháp dạy học tham khảo từ SGK Lịch sử và Địa lý lớp 4 nhà trường đã lựa chọn sử dụng.

- Đối với lớp 5: tiếp tục thực hiện dạy học tài liệu địa phương theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc Hướng dẫn dạy học tài liệu địa phương trong trường phổ thông.

- Kế hoạch tổ chức thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương (lớp 1, lớp 2, lớp 3) và nội dung giáo dục “Địa phương em” (lớp 4) được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

1.6. Thực hiện giáo dục STEM

Nhà trường tổ chức thực hiện giáo dục STEM, STEAM, STREAM theo định hướng CTGDPT 2018 góp phần thực hiện mục tiêu CTGDPT 2018, cụ thể như sau:

- Tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn (đây là nội dung giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học).

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM thông qua mô hình câu lạc bộ, ngày hội STEM, dự án học tập STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM tại các địa điểm phù hợp với mục tiêu, sở thích, năng khiếu và nguyện vọng của học sinh nhằm tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, bồi dưỡng đam mê cho học sinh. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường và thực tế tại địa phương. Thông qua quá trình tổ chức dạy học các bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, phát hiện các học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho các em tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Kế hoạch giáo dục STEM được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường. Thành lập 01 câu lạc bộ ROBOCON nhằm hướng đến mục tiêu tạo ra sân chơi và khơi dậy niềm đam mê sáng tạo, trong học sinh, nơi học sinh được giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và phát triển kỹ năng nghiên cứu, lắp ráp mô hình robot phù hợp với trình độ, lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục Stem theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục Stem; hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ [website://stemtieuhoc.edu.vn](http://stemtieuhoc.edu.vn) và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

1.7. Tổ chức hiệu quả các hội thi, cuộc thi, sân chơi trí tuệ, wòm mầm, phát triển tài năng học sinh; các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục thể chất (GDTC), HOẠT ĐỘNG THỂ THAO (HĐTT)

- Đổi mới cách thức tổ chức đối với hoạt động ôn luyện và tổ chức các sân chơi, cuộc thi, hội thi cho học sinh và giáo viên nhằm tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục “toàn diện”, giáo dục “mũi nhọn” của nhà trường, chú trọng các cuộc thi Olympic tiếng Anh trên internet các cấp, cuộc thi đấu trường toán học, cuộc thi Trạng Nguyên tiếng Việt, các hội thi, giao lưu khác...nhằm

phát hiện, ươm mầm tài năng, tuyển chọn, bồi dưỡng nhân tài; phát triển giáo dục theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tạo điều kiện để đa số học sinh được tham gia các hoạt động tập thể tại trường, tổ chức các hoạt động “về địa chỉ đỏ” chú trọng thực hiện các hoạt động ngoại khóa gắn với các di tích lịch sử tại địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học, bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước...

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC, bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và cách đánh giá tạo hứng thú và không gây áp lực cho học sinh trong quá trình tham gia học môn GDTC và HĐTT; thực hiện hiệu quả việc tổ chức hoạt động thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi

- Đẩy mạnh phong trào thể thao trường học; khuyến khích, cổ vũ tinh thần luyện tập, tự nguyện lựa chọn môn thể thao phù hợp, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường của học sinh. Thành lập và duy trì nề nếp, hiệu quả hoạt động câu lạc bộ, thành lập một câu lạc bộ thể thao trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tập luyện, tổ chức và tham gia hiệu quả các giải thi đấu thể thao từ cấp trường/ cụm trường, cấp phòng GDĐT.

1.8. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục áp dụng linh hoạt những thành tố tích cực của mô hình trường học mới; phương pháp học thông qua chơi; phương pháp Bàn tay nặn bột; giáo dục STEM; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; “Sơ đồ tư duy” ... chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành;

cách thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; Bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học. Giáo viên tích cực ứng dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ để quản lý, đánh giá thường xuyên, tránh gây áp lực cho học sinh (OLM, Azota, Kahoot, ClassDojo...); nghiêm túc thực hiện đánh giá thường xuyên, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong quá trình đánh giá.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng; đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học; kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

2. Thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xóa mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm khuyến khích đối tượng xóa mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với đoàn thể địa phương vận động học sinh bỏ học những năm học trước tiếp tục ra lớp hoặc tham gia các lớp học linh hoạt; hỗ trợ kịp thời những học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học cao.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công CTGDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai đề án “Tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến 2025.

+ Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; triển khai dạy tăng cường tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

+Đối với lớp 1: Sử dụng tối đa thời gian sau ngày tựu trường và đầu năm học để tổ chức dạy làm quen, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS; khuyến khích dạy tăng thời lượng môn Tiếng Việt tối thiểu từ 4 tiết/tuần; tổ chức ôn tập, củng cố giúp học sinh đạt được các năng lực đọc, viết, nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình; sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu, các tiện ích,

phần mềm, hình ảnh; ưu tiên bố trí đủ tỉ lệ giáo viên, phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng học sinh lớp 1 vùng DTTS.

- Đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4 lớp 5: Tổ chức ôn tập, củng cố tiếng Việt cho học sinh sau kì nghỉ hè; khuyến khích thực hiện dạy tăng thời lượng môn Tiếng Việt tối thiểu 2 tiết - 3 tiết/tuần, giúp học sinh đạt được các năng lực đọc, viết, nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Thực hiện dạy học đúng, đủ nội dung chương trình các môn học/hoạt động giáo dục theo quy định; quan tâm tăng cường tiếng Việt trong các môn học/hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh DTTS; sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu, các tiện ích, phần mềm, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt; bố trí đội ngũ giáo viên, phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

b) Tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; xây dựng thói quen đọc sách thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện trong nhà trường; tăng cường tổ chức giao lưu tiếng Việt, sân chơi Trạng Nguyên tiếng Việt qua internet, thi kể chuyện; xây dựng và khai thác có hiệu quả môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học (trang trí lớp học có tranh ảnh, góc cộng đồng địa phương... có bảng thuyết minh bằng tiếng Việt).

4. Thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ.

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo luật khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật của đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập, đảm bảo quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật.

5. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

5.1) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng để sẵn sàng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tăng cường tự làm và sử dụng thiết bị, học liệu, phần mềm, bài giảng điện tử phục vụ dạy học; tổ chức thi tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học; sử dụng có hiệu quả thiết bị được mua sắm; *“không để tình trạng thiết bị đến trường mà không ra lớp”*.

- Huy động mọi nguồn lực để xây dựng CSVC, mua sắm thiết bị, SGK và các tài liệu tham khảo cho thư viện để hỗ trợ đắc lực cho GV, học sinh trong thực hiện CTGDPT 2018; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm; đề xuất kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện trường tiểu học gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia.

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

- Sử dụng bộ SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được UBND tỉnh phê duyệt, đề xuất lựa chọn. Thực hiện đúng quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024 - 2025 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định; tham gia bồi dưỡng, tập huấn sử dụng sách giáo khoa.

- Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ SGK cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Vận dụng triển khai một cách linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản của Sở GDĐT; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về tổ chức hoạt động đọc sách; linh hoạt bố trí tiết đọc thư viện trong tuần; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện như: bố trí góc thư viện hoặc tủ sách thư viện lớp học, tủ sách dùng chung; mở rộng không gian đọc sách; kết nối thư viện trường với thư viện địa phương; đổi mới hoạt động mượn trả sách; đa dạng hóa các hình thức giới thiệu sách; đa dạng hóa các hoạt động khuyến khích đọc; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng;

- Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

5.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Thực hiện cập nhật, quản lý hồ sơ trường học trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kịp thời, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

b) Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c. Triển khai học bạ số.

- Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả học bạ số từ năm 2024- 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

6. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; nghiêm túc thực hiện các khoản thu theo quy định.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới CTGDPT 2018; tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 nhằm tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành, của trường về triển khai thực hiện CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học, của trường... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DẠY VÀ HỌC

1. Dạy và học văn hóa

1.1. Đối với giáo viên:

- Yêu cầu chủ động thực hiện đúng theo văn bản chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện nghiêm túc các quy chế về chuyên môn : Xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch dạy học đầy đủ theo mẫu mới theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, hoàn tất các loại hồ sơ theo quy định, tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực sáng tạo trong học tập giúp học sinh chủ động nắm vững kiến thức, việc giảng dạy sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, chất lượng và hiệu quả.

- Giáo viên phải chịu trách nhiệm về chất lượng học tập của học sinh lớp mình phụ trách. Đối với học sinh yếu phải tổ chức phụ đạo nhằm nâng dần chất lượng, đảm bảo đạt chuẩn kiến thức cho học sinh.

- Đánh giá xếp loại học sinh phải đảm bảo khách quan công bằng, chính xác và đúng thực chất, đánh giá và xếp loại học sinh theo chỉ đạo Thông tư số Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT

- Thực hiện giảng dạy đúng sự chỉ đạo của các cấp, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, hội giảng, các đợt tập huấn, sử dụng tốt các đồ dùng dạy học được trang bị, làm thêm một số đồ dùng dạy học mới, tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, tham gia tốt các phong trào, hội thi do nhà trường, Phòng GD, các tổ chức trong TX tổ chức.

- Tăng cường việc rèn luyện chữ viết cho học sinh theo mẫu chữ hiện hành và mẫu chữ mới.

- Tăng cường tiếng Việt cho học sinh theo quy định

- Đảm bảo thông tin hai chiều (giáo viên – phụ huynh) chính xác và đúng thời gian quy định (*thông qua sổ liên lạc điện tử Vedu, hộp phụ huynh, mời phụ huynh lên gặp, giáo viên đến nhà*).

- Ngoài việc tự hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, giáo viên cần quan tâm tới việc tự trao đổi kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho mình thông qua dự giờ thăm lớp, đăng ký tiết dạy tốt, tiếp tục nghiên cứu học tập và vận dụng tốt các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học của trường, phòng tổ chức, học tập qua internet, sách báo, tạp chí giáo dục... Biết vận dụng sáng kiến kinh nghiệm của bản thân, của đồng nghiệp vào giảng dạy.

1.2. Đối với học sinh:

- Yêu cầu thực hiện tốt nội quy nhà trường, đến lớp đúng giờ, học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp, tham gia phát biểu xây dựng bài, có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Thuộc, hiểu và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, đọc hàng ngày trước buổi học.

- Có ý thức, động cơ học tập tốt ; thể hiện được vai trò chủ động trong học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên ở lớp cũng như ở nhà, biết tự quản lớp trong mọi hoạt động dù không có thầy cô.

- Thực hiện tốt các nề nếp theo qui định của nhà trường, tham gia tốt các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

- Về Năng lực- Phẩm chất yêu cầu học sinh biết lễ phép với người lớn tuổi, thầy cô giáo, có lời nói hay, cử chỉ tốt. Có ý thức rèn luyện thân thể, phòng chống các bệnh tật, dịch bệnh đang lan tràn, phòng chống ma túy trong học đường. Biết phòng tránh các tai nạn gây thương tích, gây nguy hiểm đến tính mạng. Tham gia

các hoạt động từ thiện, hoạt động công ích. Biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

1.3. Đối với khối trưởng:

- Đổi mới công tác quản lí, cần phát huy tính tự giác của giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra để giúp đỡ giáo viên làm tốt nhiệm vụ của mình.
- Yêu cầu phát huy tốt vai trò trọng trách và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, hiệu phó chuyên môn về phần việc quản lý của mình.
- Xây dựng và tổ chức tốt các tiết củng cố chuyên đề, tổ chức tốt việc sinh hoạt tổ khối, quản lý tốt các quy chế về chuyên môn theo chỉ đạo nhiệm vụ năm học ; giúp đỡ chuyên môn cho các thành viên trong khối, kiểm tra, ký duyệt hồ sơ giáo viên trong khối theo qui định.
- Tổng hợp báo cáo thống kê tình hình, chất lượng giáo viên học sinh trong khối đúng thời gian qui định.
- Lên kế hoạch việc dạy lồng ghép các chương trình giáo dục như dạy học địa phương, THBVMT, VHGT, KNS, SD NLTKHQ, Ứng phó với BĐKH, Biển đảo, tích hợp dạy học địa phương, dạy học stem. bệnh SXH, Dịch tiêu chảy, chủ động ứng phó kịp thời với tình hình dịch bệnh Covid 19 có thể chuyển trạng thái dạy học từ trực tiếp sang trực tuyến hoặc từ trực tuyến sang trực tiếp khi có sự chỉ đạo của các cấp
- Rà soát lại trong tuần có những đồ dùng dạy học nào để nhắc nhở giáo viên liên hệ nhân viên thư viện mượn và sử dụng. Theo dõi việc sử dụng đồ dùng của giáo viên thông qua dự giờ, sổ mượn đồ dùng của thư viện thiết bị.
- Giữa kì, cuối kì khối trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc cho điểm và đánh giá của giáo viên trong bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục. Nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm như: thông báo kết quả học tập của học sinh về phụ huynh, một số biểu hiện học tập không tốt cũng như đạo đức của các em. Đặc biệt là học sinh nghỉ, bỏ học để có biện pháp đưa học sinh ra lớp trở lại kịp thời.
- Đảm bảo thông tin hai chiều chính xác, đúng thời gian quy định với phụ huynh học sinh. Theo dõi và nhắc nhở giáo viên thực hiện chương trình đảm bảo đúng và đủ theo quy định. Sử dụng phiếu liên lạc điện tử kịp thời có kết quả.
- Hàng tháng họp giao ban khối trưởng 1 lần báo cáo tình hình hoạt động trong khối về chuyên môn.
- Cùng BGH xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

1.4. Ban giám hiệu:

- Yêu cầu nắm vững nhiệm vụ năm học, lên kế hoạch hoạt động cho cả năm học. Tổ chức phân công, phân nhiệm đúng năng lực, sở trường. Kế hoạch hoạt động cần chi tiết, cụ thể phân công trách nhiệm thực hiện phải rõ ràng, thời gian, địa điểm...

- Hàng tuần, tháng, giữa học kỳ, cuối học kỳ đều có sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm.

- Phải thường xuyên kiểm tra, khảo sát chất lượng, dự giờ thăm lớp để nắm bắt kịp thời các thông tin nhằm có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình.

- Xử lý nghiêm đối với những sai phạm về quy chế chuyên môn.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua, phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn thể : Đội TNTP, Công đoàn, hội Cha mẹ học sinh hoạt động nhằm đẩy mạnh hoạt động dạy và học trong nhà trường.

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp, thi đua khen thưởng, giáo dục học sinh... Phát huy quyền làm chủ tập thể trong đơn vị, xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học.

- Hiệu trưởng một tuần thực dạy hai tiết, hiệu phó một tuần thực dạy bốn tiết. *(Có phân công lịch)*. Ngoài ra BGH còn dạy thay cho một số giáo viên nghỉ đột xuất ở các lớp *(khi có điều kiện)* qua đó một phần nắm tình hình học tập ở các lớp để có biện pháp chỉ đạo phù hợp hơn.

2. Giáo dục đạo đức:

2.1. Yêu cầu:

- Giáo dục học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy. Giáo dục học sinh thông qua các chủ điểm năm học: Nội dung giáo dục thông qua các tiết học đạo đức, giáo dục ngoài giờ, dưới sân cờ hàng tuần cụ thể như sau:

- Giáo dục học sinh ý thức chấp hành nội quy nhà trường : giữ gìn tài sản chung của lớp, nhà trường. Tham gia tốt các phong trào thi đua trong học tập, các hoạt động công ích, từ thiện. Giáo dục ý thức tuân thủ các quy định về ATGT, phòng chống ma túy trong học đường. Giáo dục học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh tiểu học. Có ý thức chống lại những thói hư tật xấu. Xây dựng ý thức thực hiện nếp sống văn minh, tôn trọng nội quy nơi công cộng.

2.2. Biện Pháp:

- Giáo dục đạo đức chính khóa đảm bảo các yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng cơ bản của bộ môn. Đặc biệt chú trọng giảng dạy tiết thực hành của môn đạo đức nhằm rèn luyện tốt các chuẩn mực hành vi đạo đức của học sinh.

- Đưa nội dung giáo dục đạo đức vào điểm thi đua của các lớp. Đối với những trường hợp cá biệt cần có sự phối kết hợp giữa gia đình – nhà trường và xã hội để giáo dục các em.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm: Thi đồ vui để học, VS-CD, kể chuyện, sách báo, báo ảnh, báo tường, trò chơi dân gian...

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh thuộc và hiểu được 5 điều Bác hồ dạy. Tổng phụ trách đội cùng với sao đỏ thường xuyên kiểm tra nề nếp lớp, tập võ học sinh.

- Đối với các thầy, cô giáo, nêu cao tính gương mẫu, giáo dục học sinh bằng thái độ tận tụy, thương yêu và tôn trọng học sinh. Đặc biệt gần gũi, quan tâm, chăm sóc giáo dục theo từng đối tượng học sinh lớp mình phụ trách.

- Thành lập bộ phận hoạt động ngoài giờ, phát động thi đua trong toàn học sinh theo các chủ điểm giáo dục của năm học ở từng thời kỳ có sơ kết, tổng kết khen thưởng.

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong công tác giáo dục học sinh cá biệt

- Phân công cho đội sao đỏ kiểm tra việc giữ gìn vệ sinh chung.

3. Nâng cao chất lượng giảng dạy:

3.1. Yêu cầu:

- Cùng cố nâng cao hiệu quả chất lượng giảng dạy ở các lớp.

- Thực hiện mỗi tuần có ít nhất 3 tiết HĐTT, trong đó có 1 tiết sinh hoạt toàn trường (chào cờ đầu tuần), 1 tiết dùng để sinh hoạt lớp cuối tuần, một tiết sinh hoạt theo chủ đề. Tổ chức dạy stem. Các nội dung sinh hoạt sao Nhi đồng, Đội thiếu niên lòng ghép sinh hoạt vào cuối tuần. Mỗi tháng có ít nhất 1 buổi thực hiện các nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tăng cường dạy các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Kỹ thuật, Thể dục phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện nhà trường, coi trọng việc thực hành vận dụng, tổ chức hình thức dạy học linh hoạt theo hướng tích hợp; đánh giá sâu môn thủ công và kỹ thuật (đây là môn học rèn kỹ năng sống cho học sinh hiệu quả nhất).

- Tiếp tục thực hiện việc dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng bậc tiểu học, nội dung giảm tải. Giao trách nhiệm thực hiện nội dung chương trình môn học cho giáo viên chủ động dạy học đối với từng bài cụ thể, phù hợp với đối tượng, đảm bảo yêu cầu cần đạt về kiến thức và kỹ năng theo quy định.

3.2. Biện pháp:

- BGH nhà trường triển khai các yêu cầu mục tiêu, phương pháp dạy các phân môn đến giáo viên. Hướng dẫn giáo viên tự nghiên cứu để nắm vững mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung chương trình SGK, chuẩn kiến thức kỹ năng đảm bảo dạy chất lượng tất cả các môn học.

- Cung cấp đồ dùng cho từng lớp, trang bị cho từng lớp, tủ để dụng cụ học tập của giáo viên và học sinh. Hướng dẫn giáo viên thực hành sử dụng đồ dùng dạy học được trang bị. Khối trưởng tổ chức minh họa lại việc thực hành sử dụng đồ dùng dạy học cho giáo viên nắm bắt.

- Tiến hành tổ chức cho học sinh thao tác làm việc với đồ dùng dạy học, tạo sự hứng thú cho học sinh trong giờ học.

- Qua việc thực hiện chương trình giáo viên tập trung thảo luận rút kinh nghiệm qua việc sử dụng đồ dùng dạy học trong tiết dạy như thế nào để đạt hiệu quả.

- Dự các chuyên đề do phòng tổ chức. Trường tập trung triển khai các chuyên đề để trao đổi rút kinh nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên khối 1-2-3, khối 4-5, nhằm học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Ban giám hiệu tiến hành kiểm tra nề nếp dạy và học, tổ chức dự giờ, góp ý giáo viên để công việc giảng dạy tốt hơn.

- Chuyên môn thường xuyên kiểm tra thực hiện chương trình, đảm bảo giảng dạy đúng, đủ chương trình theo kế hoạch dạy học (kể cả giáo viên chuyên trách Nhạc - Họa- tiếng Êđê – tiếng Anh – Tin học), đảm bảo kiến thức kỹ năng từng môn học, trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên, qua dự giờ thăm lớp, qua ghi chép của học sinh. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm, không đảm bảo yêu cầu giảng dạy đã được quy định. Tuyệt đối không tự ý dạy dồn hoặc cắt xén chương trình. Trên cơ sở đã giảm hợp lý nội dung chương trình, SGK phù hợp với tâm lý học sinh tiểu học, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức kỹ năng.

- Hàng tuần khối trưởng cùng với giáo viên họp lại đề xuất với hiệu trưởng quyết định thời lượng dạy học từng bài, môn học trong tuần cho phù hợp với đặc

điểm đối tượng học sinh và tình hình thực tế của lớp, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng đã quy định.

- Thông qua tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ, mỗi tháng giáo viên tổ chức cho học sinh tham quan học tập một số địa danh, thắng cảnh đẹp ở địa phương...

- Tổ chức minh họa chuyên đề giúp giáo viên nắm vững quy trình môn dạy, nắm bắt các phương pháp đổi mới, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi kinh nghiệm, học tập kinh nghiệm lẫn nhau; chú trọng tập trung vào các môn: Tiếng việt-Toán-Tự nhiên xã hội-Thể dục-Nghệ thuật...

- Tổ chức cho học sinh toàn trường được học 2 buổi / ngày. Chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch bài dạy, cũng như kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên toàn khối lớp.

- Chỉ đạo và tổ chức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả có chất lượng ở từng khối. Nội dung sinh hoạt do ban giám hiệu cùng tổ trưởng thống nhất ở từng tuần. Chú trọng đến nội dung chuyên môn trong các buổi sinh hoạt chuyên môn khối. BGH trực tiếp cùng sinh hoạt chuyên môn với các tổ khối.

- Tổ chức các lớp phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học và các hoạt động giáo dục - bồi dưỡng học sinh năng khiếu : Chọn giáo viên có năng lực làm công tác bồi dưỡng.

- Tổ chức thi viết SKKN, tổ chức trao đổi SKKN phổ biến những kinh nghiệm điển hình đến toàn trường.

- Phổ biến những kinh nghiệm điển hình các chuyên đề trong các tập san giáo dục và vận dụng một cách có chọn lọc vào từng bài dạy, môn dạy của lớp mình. Trong giảng dạy thầy (cô) giáo là người tổ chức hướng dẫn, học sinh chủ động, tích cực lĩnh hội kiến thức, tạo không khí vui học, thích học, giáo viên khích lệ kịp thời từng tiến bộ nhỏ của học sinh. Tạo nên một môi trường sư phạm thân thiện, gần gũi với học sinh.

- Tổ chức thi GVCNG cấp trường theo thông tư 22 của BGD, BGH tăng cường dự giờ thăm lớp và phân công giáo viên tự dự giờ với nhau để học hỏi kinh nghiệm.

- Tổ chức hội thi Rung chuông vàng – thi tìm hiểu kiến thức về ATGT, thi giao lưu tiếng Việt của chúng em, kiến thức về phòng chống bệnh tật, tìm hiểu kiến thức về đội TNTP...trong học sinh.

- Tổ chức thi IOE cấp trường, cấp TX, thi trạng nguyên TV cấp trường, cấp thị, đấu trường toán học.

- Phát động phong trào thi đua “hai tốt” trong nhà trường qua các ngày lễ lớn (có tổng kết đáng giá khen thưởng). BGH nhà trường tổ chức tốt công tác tốt phụ đạo học sinh chưa hoàn thành kiến thức các môn học và hoạt động giáo dục ở các khối lớp từ đầu năm, đối với lớp 1&2 tập trung vào môn tiếng Việt. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở các khối.

- Tổ chức khảo sát chất lượng theo qui định để nắm bắt kịp thời những thiếu sót về kiến thức của học sinh, đề ra các biện pháp phụ đạo cho phù hợp, tổ chức nghiêm túc các kỳ kiểm tra, đúng quy chế từ đó đánh giá đúng thực trạng chất lượng học sinh theo phương châm “Đề ra đúng chuẩn - Kiểm tra nghiêm túc”, đề ra biện pháp phụ đạo kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn dưới các hình thức dự giờ đột xuất, kiểm tra toàn diện, chuyên đề.

- Kết hợp với hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời các phong trào thi đua. Xử lý nghiêm đối với những vi phạm về quy chế chuyên môn.

4. Các chuyên đề thực hiện trong năm

- Thực hiện theo kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường.

5. Nội dung sinh hoạt tổ khối:

- Thực hiện theo công văn số 708/SGDĐT- GDTH ngày 25/5/2020 Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng tiểu học, SGK phù hợp với tâm sinh lý học sinh, thống nhất trong tổ khối.

- Xây dựng các tiết chuyên đề: góp ý nhận xét các tiết chuyên đề trong tháng.

- Thảo luận các tiết khó dạy, các tranh ảnh, hình ảnh trong SGK.

- Hội thảo các chuyên đề, minh họa chuyên đề; tiếp tục đánh giá tình hình thực hiện chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng tiểu học.

- Nghiên cứu các công văn hướng dẫn giảng dạy của Phòng, Sở, Bộ giáo dục về hướng dẫn thực hiện phân phối chương trình, điều chỉnh giảng dạy hợp lý nội dung, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày ở các khối lớp.

- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học mang lại hiệu quả cao, kích thích hứng thú học tập, đảm bảo hoạt động học tập của học sinh, giờ dạy nhẹ nhàng - tự nhiên - hiệu quả.

- Nghiên cứu các bài viết hay trong các chuyên đề dạy học, tạp chí giáo dục, các tài liệu tham khảo của BGD để học hỏi vận dụng có chọn lọc trong giảng dạy.

6. Thư viện thân thiện.

Nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh. Sắp xếp, bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn đào tạo, tham gia tập huấn, bồi dưỡng năng lực giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức đọc cho học sinh, dành thời lượng cho tiết đọc trong thư viện; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, truyện, tài liệu tham khảo...; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng để tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện, nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Xây dựng văn hóa đọc sách bằng các hình thức như: Tổ chức dạy tiết đọc thư viện (Một lớp 1 tiết/ 1 tuần); ngày đọc sách; triển lãm sách báo; hội thi kể chuyện theo sách. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 46/KH- SGDDT ngày 30/5/2018 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm năm 2030.

7. Công tác kiểm tra giáo viên:

- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch riêng

8. Công tác bồi dưỡng học sinh HTT (HS năng khiếu) – Phụ đạo học sinh CHT (còn khó khăn trong học tập)

Đầu năm học, chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch riêng, được triển khai đến tất cả tổ trưởng, giáo viên. Lập hồ sơ theo dõi học sinh CHT, còn khó khăn trong học tập.

VI. THAM GIA CÁC HỘI THI DO NGÀNH TỔ CHỨC.

1.1. Hội thi của học sinh:

- + Thi đồng diễn khiêu vũ chào mừng 20/11
- + Thi “Rung chuông vàng” cấp trường.
- + Thi “Trò chơi dân gian” cấp trường.
- + Thi giai điệu tuổi hồng cấp thị xã.
- + Thi IOE- Olympic tiếng Anh trên Internet cấp trường, cấp thị
- + Tham gia thi “Trạng nguyên tiếng Việt” cấp trường, cấp thị

- + Tham gia thi Vnedu (đấu trường toán học)
- + Tham gia thi “Giao lưu tiếng Việt của chúng em” cấp trường, cấp TX
- + Tham gia đầy đủ Hội thi do phòng GD&ĐT và Hội đồng đội tổ chức.

1.2. Hội thi của giáo viên:

- + Thi giáo viên dạy giỏi cấp, thị xã, Tỉnh.
- + Thi giáo viên CNG lớp cấp trường
- + Thi tổng phụ trách giỏi cấp tỉnh
- + Thi tiết đọc thư viện giỏi cấp trường, TX, tỉnh
- + Thi làm đồ dùng dạy học, thi viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường – thị xã.
- + Thi Thiết kế giáo án trực tuyến Elearning cấp trường – thị xã.

1.3. Biện pháp:

- Đề tham gia Hội thi cấp thị xã tổ chức nhà trường phân công cho bộ phận hoạt động ngoài giờ chọn lọc và thành lập đội tuyển tham gia luyện tập và thi đấu.
- Phát động trong nhà trường phong trào thi đua làm đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy.
- Phát động thi viết sáng kiến kinh nghiệm về việc đổi mới phương pháp dạy học.
- BGH và khối trưởng soạn đề khảo sát mỗi tháng, phân công giáo viên kết hợp cùng Ban giám hiệu tiến hành khảo sát chất lượng, thống kê đánh giá tình hình chất lượng các lớp để có biện pháp kịp thời điều chỉnh trong công tác chỉ đạo.
- Đối với giáo viên, BGH thường xuyên tăng cường công tác thanh kiểm tra, quản lý thực hiện chương trình, công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, việc thực hiện hướng dẫn giảng dạy ở từng phân môn đối với khối 1. Việc sử dụng ĐDDH được trang bị ở các khối. Kiểm tra việc đánh giá xếp loại cho học sinh các lớp. Đặc biệt là thường xuyên tiến hành kiểm tra khảo sát chất lượng 2 mặt giáo dục nhằm có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Tăng cường việc kiểm tra hồ sơ kế hoạch bài dạy, việc nhận xét chữa bài trên lớp của giáo viên...
- Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ giáo viên

VII. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 – 2025:

1. Tập thể:

- Trường đăng kí: Tập thể lao động xuất sắc. Giấy khen của UBND thị xã
- Xây dựng cơ quan đơn vị văn hóa cấp Thị xã
- Công đoàn vững mạnh xuất sắc cấp Thị xã
- Liên đội: vững mạnh cấp Thị xã

2. Cá nhân:

2.1. Cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Chiến sĩ thi đua: 06/16 tỉ lệ 37,5%
- Lao động tiên tiến : 14/16 đ/c tỉ lệ 87,5%
- HTNV: 0 đ/c
- Giấy khen của UBND thị xã 2/16 đ/c tỉ lệ 12,5%
- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 7/16 đ/c tỉ lệ 43,75%. Khá 5/16 đ/c tỉ lệ 31,25%
- Viên chức cuối năm HTXSNV: 11/16 đ/c tỉ lệ 68,75%
- HTTNV: 5/16 đ/c tỉ lệ 31,25%
- GVCNG cấp trường 8/9 đ/c
- Tổng phụ trách đội giỏi tỉnh 1 đ/c
- Tiết đọc thư viện giỏi cấp trường 9/10, cấp TX 2 đ/c, tỉnh 1 đ/c
- GVĐG cấp thị xã 3 đ/c
- Thi đồ dùng dạy học cấp trường : 10 đồ dùng.
- Đạt GVĐG cấp tỉnh 1 đ/c (Nếu có tổ chức)
- Đạt GVCNG thị xã 5 đ/c (Nếu có tổ chức)
- Viết sáng kiến kinh nghiệm : 100 % CBCNV tham gia trừ các đồng chí được bảo lưu và đồng chí miễn vì nghỉ hưu trong năm học.
- + Đạt cấp trường 8/16 đ/c 50%; + Đạt cấp Thị xã: 05 trở lên (6 sáng kiến được bảo lưu)
- Kết nạp Đảng 1 đ/c.
- Thi giáo án điện tử cấp thị xã 1 bài/ 1 tổ khối (nếu có)
- Kế hoạch hóa gia đình 100%.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể học sinh

a) Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Tổng số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
1	Tiếng Việt	145	33	22,76	106	73,1	6	4,14
2	Toán	145	34	23,45	105	72,41	6	4,14
3	Đạo Đức	145	40	27,59	105	72,41	0	0
4	Tự nhiên xã hội	91	23	25,27	68	74,73	0	0
5	Khoa học	54	18	33,33	36	66,67	0	0
6	Lịch sử, Địa lý	54	18	33,33	36	66,67	0	0
7	Âm nhạc	145	38	26,21	107	73,79	0	0
8	Mỹ thuật	145	38	26,21	107	73,79	0	0
9	Tin học	80	22	27,5	58	72,5		
10	Công nghệ	80	22	27,5	58	72,5		
11	GDTC	145	46	31,72	99	68,28		
12	Ngoại ngữ	145	35	24,14	108	74,48	2	1,38
13	Tiếng dân tộc	80	22	27,5	58	72,5		
14	HĐTN	145	51	35,17	94	64,83		

b. Năng lực, phẩm chất.

<i>Nội dung</i>			<i>Tổng số</i>	<i>Tốt</i>		<i>Đạt</i>		<i>Cần cố gắng</i>	
				<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Năng lực	<i>Năng lực chung</i>	<i>Tự chủ, tự học</i>	145	43	29,66	97	66,90	5	3,44
		<i>Giao tiếp, hợp tác</i>	145	43	29,66	101	69,65	1	0,69
		<i>Giải quyết vấn đề</i>	145	39	26,90	100	68,96	6	4,14
	<i>Năng lực đặc thù</i>	<i>Ngôn ngữ</i>	145	39	26,90	101	69,65	5	3,44
		<i>Tính toán</i>	145	36	24,83	104	71,73	5	3,44
		<i>Khoa học</i>	145	41	28,28	104	71,72	0	0
		<i>Thẩm mỹ</i>	145	40	27,59	105	72,41	0	0
		<i>Thể chất</i>	145	46	31,72	99	68,28		
	Phẩm chất		<i>Yêu nước</i>	145	102	70,34	43	29,66	
			<i>Nhân ái</i>	145	101	69,66	44	30,34	
			<i>Chăm chỉ</i>	145	57	39,31	85	58,62	3
			<i>Trung thực</i>	145	85	58,62	60	41,38	
			<i>Trách nhiệm</i>	145	81	55,86	63	43,45	1

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: **139/145** em, đạt tỷ lệ: **95,86%**.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: **6/145** em tỷ lệ **4,14 %**

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 30/30 em, đạt tỷ lệ: 100%.
- Duy trì sĩ số : 100%.
- Học sinh Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học: 26/145 em - tỷ lệ :17,93 %
- Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 4/145 em – tỷ lệ 9,65%
- Cấp trên khen thưởng: 2/145
- Lớp xuất sắc : 2/6 lớp
- Lớp tiên tiến : 4/6 lớp
- Lớp vở sạch chữ đẹp : cấp trường 4 lớp .
- Chi đội mạnh : 2 chi đội .
- Cháu ngoan Bác Hồ 85 %.
- Sao chăm ngoan 90%
- Kết nạp đội viên 100% học sinh lớp 3 vào Đội TNTPHCM
- Tham gia 100% các hội thi do phường, phòng và giáo dục Hội đồng đội tổ chức

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục:

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- Ngày khai giảng: ngày 05 tháng 9 năm 2024.
- Học kỳ I: Bắt đầu ngày 5 tháng 9 năm 2024, kết thúc ngày 15 tháng 01 năm 2025 (18 tuần).
- Học kỳ II: Bắt đầu ngày 20 tháng 01 năm 2025, kết thúc vào 25 tháng 5 năm 2025(17 tuần).
- Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4)

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

(Phụ lục 2)

VIII. PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC:

- 20 -11 - Thi đồng diễn khiêu vũ.
- 22 -12 - Thi rung chuông vàng và viếng nghĩa trang liệt sĩ.
- 26 – 3 - Hội thi Theo dòng lịch sử và trò chơi dân gian.
- Thị IOE cấp Trường, TX
- Thi trạng nguyên tiếng Việt cấp trường, TX
- Đấu trường toán học VioEdu

Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2024 - 2025 của trường TH Y Ngông. Tập thể giáo viên trường tiểu học Y Ngông cùng nhau quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (Báo cáo)
- Tổ khối, GV (Thực hiện)
- Lưu: CM, VT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

DUYỆT HIỆU TRƯỞNG

NHÀ TRƯỜNG

Nguyễn Văn Hữu